

Các loại pin và tính chất của chúng

Loại pin	Có thể sạc lại?	Thành phần hóa học			Công suất	Chi phí mỗi Wh	Chi phí	Ứng dụng	Vật liệu và môi trường
		Chất điện phân	Cực âm	Cực dương					
Alkaline	Không	Alkaline	Bột kẽm - Zinc powder	Manganese dioxide	41 Wh/kg	\$0.19	Thường đắt hơn loại pin zinc-chloride thay thế	Loại pin thường gặp nhất, sử dụng cho các thiết bị sử dụng lâu như máy quay phim, máy chơi game cầm tay, máy nghe nhạc MP3	Loại pin alkaline cũ có dùng thủy ngân. Các loại pin cũ và mới đều thải ra môi trường các hóa chất độc hại, không phù hợp khi chôn rác thải loại này.
Lead-Acid	Có	H ₂ SO ₄	Pb	PbO ₂	25 Wh/kg	\$0.17	Không đắt so với các loại pin công nghệ mới	Xe hơi và nguồn năng lượng dự phòng	Một số hợp chất có chì đặc biệt độc hại, thường thải ra môi trường sống trong quá trình khai thác và chôn rác thải.
Lithium-Ion	Có	Ether	Carbon	Lithium cobalt oxide	150 Wh/kg	\$0.47	Thường đắt tiền do các thành phần pin phức tạp	Các thiết bị sử dụng nhiều điện năng (máy tính xách tay), xe điện - Đáng tin cậy hơn các loại pin sạc khác, không có chất Cd nên tốt hơn cho môi trường. Không bị chai pin.	Lithium khá quý hiếm, khó khai thác, ở nhiệt độ rất cao có thể bốc cháy.